

Trường Tiểu Học Millard McCollam
Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học
(SARC)
Báo cáo Dựa trên Dữ liệu từ Năm học 2019 – 2020
Công bố Trong Năm 2020 – 2021

Theo luật tiểu bang, trước ngày 1 tháng Hai hàng năm, tất cả trường học ở California đều phải công bố Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học (SARC). SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California. Theo Công thức Tài trợ cho việc Kiểm soát tại Địa phương (LCFF), tất cả các Cơ quan Giáo dục Địa phương (LEA) phải chuẩn bị một Kế hoạch Kiểm soát và Trách nhiệm Giải trình tại Địa phương (LCAP) mô tả phương thức để các trường đạt được các mục tiêu dự định hàng năm cụ thể cho tất cả các học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên của địa phương và tiểu bang. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

- Để biết thêm thông tin về các yêu cầu của SARC và xem các báo cáo của năm trước, vui lòng truy cập trang web của Sở Giáo dục California (California Department of Education – CDE) tại <https://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.
- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, xem trang Web về LCFF của CDE tại <https://www.cde.ca.gov/fg/aa/lc/>.
- Để biết thêm thông tin về trường, phụ huynh/người giám hộ và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng học khu.

DataQuest

DataQuest là một công cụ trực tuyến trên DataQuest của CDE tại <https://dq.cde.ca.gov/dataquest/> có thông tin bổ sung về trường học này và dữ liệu so sánh trường với học khu và quận. trang Web Cụ thể thì DataQuest là một hệ thống năng động cung cấp báo cáo về giải trình trách nhiệm (ví dụ: dữ liệu kiểm tra, học sinh ghi danh, tỷ lệ tốt nghiệp trung học, tỷ lệ bỏ học, học sinh ghi danh khóa học, nhân sự, và dữ liệu về người học tiếng Anh).

Bảng Thông Tin Khối Trường Học tại California

Bảng Thông Tin Khối Trường Học tại California (Bảng Thông Tin) <https://www.caschooldashboard.org/> chi tiết về trách nhiệm và chủ trương không ngừng cải thiện chất lượng đồng thời cung cấp các thông tin về cách thức mà các LEA và các trường đáp ứng được nhu cầu của tất cả học viên. Bảng Thông Tin có cả các báo cáo về hiệu quả hoạt động của các LEA, các trường và các nhóm học viên dựa trên các tham số cấp địa phương và cấp tiểu bang nhằm hỗ trợ nhận biết các điểm mạnh, thách thức và điểm yếu cần khắc phục.

Giới thiệu về Trường

Thông tin Liên hệ (Năm học 2020 – 2021)

Trường	Thông tin Liên hệ
Tên Trường	Trường Tiểu Học Millard McCollam
Đường	3311 Lucian Avenue
Thành phố, Tiểu bang, Mã số	San Jose CA, 95127
Số điện thoại	(408) 928-8000
Hiệu trưởng	Pablo Fiene
Địa chỉ Email	pablo.fiene@arUSD.org
Web Site	www.arUSD.org/Domain/813
Mã Học khu của Quận (CDS)	43-69369-6046254

Học khu Thông tin Liên hệ (Năm học 2020 – 2021)

Trường	Thông tin Liên hệ
Tên Học khu	Khu Học Chính Tiểu Học Alum Rock Union
Số điện thoại	(408) 928-6800
Giám đốc Học khu	Hilaria Bauer, Ph.D.
Địa chỉ Email	hilaria.bauer@arUSD.org
Web Site	www.arUSD.org

Mô tả Trường học và Bản Tuyên bố Sứ mệnh (Năm học 2020 – 2021)

Đó là vinh dự của chúng tôi khi được phục vụ cộng đồng Trường McCollam. Nhân viên McCollam cam kết đảm bảo tất cả học sinh đều sẽ có trải nghiệm học tập xuất sắc. Trường Tiểu Học McCollam có đội ngũ nhân viên tuyệt vời sẽ cung cấp chất lượng giảng dạy tốt nhất cho mỗi nhân viên. Nhân viên của chúng tôi quan tâm tới học sinh cũng như nhu cầu học tập và xã hội của mỗi học sinh.

Tôi rất tự hào về học sinh của McCollam và thành tích học tập của các em cho đến hiện tại. Đội ngũ nhân viên của chúng tôi sẽ tiếp tục truyền cảm hứng và hướng dẫn để học sinh đạt được thành công về học tập tuyệt vời hơn. Chúng tôi sẽ đảm bảo những hoạt động, chiến lược và biện pháp tốt nhất được sử dụng để mang lại môi trường học tập tối ưu cho mỗi học sinh. Nhờ nguyên tắc làm việc theo nhóm và sự cống hiến cải thiện không ngừng, học sinh tại McCollam sẽ có được trải nghiệm học tập xứng đáng, đầy thử thách nhưng vô cùng thú vị.

Học sinh Ghi danh theo Cấp lớp (Năm Học 2019 – 2020)

Cấp lớp	Số Học sinh
Mẫu giáo	115
Lớp 1	83
Lớp 2	86
Lớp 3	98
Lớp 4	70
Lớp 5	73
Tổng Ghi danh	525

Học sinh Ghi danh theo Nhóm Học sinh (Năm Học 2019 – 2020)

Nhóm Học sinh	Phần trăm trong Tổng Ghi danh
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	1.7
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	1
Người gốc Châu Á	32.2
Người Phi Luật Tân	8.4
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	46.5
Người Hawaii hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	0.4
Người Da trắng	5.5
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng tộc	4.4
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn	55.4
Học sinh học tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai	26.9
Học Sinh Khuyết Tật	12.4
Thiếu niên trong chương trình cha mẹ nuôi tạm thời	0.2
Vô gia cư	0.2

A. Điều kiện Học tập

Ưu tiên của Tiểu bang: Cơ bản

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản (Ưu Tiên 1):

- Mức độ giáo viên được phân công một cách thích đáng và có đầy đủ bằng cấp chứng nhận trong lĩnh vực môn học và với các học sinh họ đang giảng dạy;
- Học sinh được tiếp cận với các tài liệu giảng dạy theo tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường được giữ gìn tốt.

Bảng cấp Chứng nhận của Giáo viên

Giáo viên	Trường 2018-19	Trường 2019-20	Trường 2020-21	Học khu 2020-21
Có Đầy đủ Bằng cấp Chứng nhận	19	20	24	431
Không có Đầy đủ Bằng cấp Chứng nhận	2	2	0	35
Giảng dạy Ngoài Lĩnh vực Môn học Chuyên ngành (có đầy	0	0	0	0

Phân công Giáo viên Trái phép và Các Vị trí Giáo viên Còn Trống

Chỉ báo	2018-19	2019-20	2020-21
Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép cho Người học	0	0	0
Tổng số Các Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép*	0	0	0
Các Vị trí Giáo viên Còn Trống	0	1	0

Ghi chú: "Phân công trái phép" nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

* Tổng số Các Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép bao gồm cả số Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép cho Người học tiếng Anh.

Chất Lượng, Tình Trạng Cập Nhật, Tình Trạng Sẵn Có Của Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Năm Học 2020 – 19)

Tháng, năm thu thập dữ liệu: Tháng 8 năm 2020

Sau đây là các nội dung mới được thông qua gần đây cho Khu Học Chính Tiểu Học Alum Rock Union:

- Điểm Chuẩn Nâng Cao/Tiến Bộ (ELA và ELD) 2016-Trường Tiểu Học/McGraw Hill: Đồng Bộ Hóa Học Tập 2017- Trường Trung Học Cơ Sở
- Toán Pearson enVision 2015-Trường Tiểu Học/ CPM 2015- Trường Trung Học Cơ Sở
- Học tập A-Z: Khoa Học A-Z Trực Tuyến 2019 -Trường Tiểu Học/Tăng Tốc Học Tập:STEMscopes 2019-Trường Trung Học Cơ Sở
- Điểm Chuẩn 2019- Trường Tiểu Học /Chương Trình Học TCI 2018- Trường Trung Học Cơ Sở

Môn học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/Năm Phê chuẩn	Từ Đợt Phê chuẩn Gần nhất?	Phần trăm Học sinh Không Có Sách Được Chỉ định Riêng
Độc/Ngôn ngữ	Điểm Chuẩn Nâng Cao/Tiến Bộ (ELA và ELD) 2016-Trường Tiểu Học/McGraw Hill: Đồng Bộ Hóa Học Tập 2017- Trường Trung Học Cơ Sở	Có	0
Toán	Pearson: Toán enVision 2015-Trường Tiểu Học / CPM 2015- Trường Trung Học Cơ Sở	Có	0
Khoa học	Học tập A-Z: Khoa học A-Z trực tuyến 2019-Trường Tiểu Học/Tăng Tốc Học Tập:STEMscopes 2019-Trường Trung Học Cơ Sở	Có	0
Lịch sử-Khoa học Xã hội	Điểm Chuẩn 2019- Trường Tiểu Học /Chương Trình Học TCI 2018- Trường Trung Học Cơ Sở	Có	0
Giáo dục Sức khỏe	Family Life - Planned Parenthood (Cuộc sống Gia đình - Chuẩn bị Làm cha mẹ)	Có	0

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất của Trường và Kế Hoạch Cải Tiến

Khu học chính sẽ thực hiện mọi nỗ lực để đảm bảo tất cả trường học đều sạch sẽ, an toàn và hoạt động hiệu quả. Để hỗ trợ thực hiện nỗ lực này, khu học chính sẽ sử dụng một công cụ khảo sát cơ sở vật chất do Văn Phòng Xây Dựng Trường Công Lập (Office of Public School Construction) của Tiểu Bang California phát triển. Kết quả của khảo sát này sẽ có tại văn phòng của khu học chính.

Trường McCollam đã được xây dựng vào năm 1958. Cơ sở vật chất của trường đang được nâng cấp theo các yêu cầu của Đạo Luật Xây Dựng Trường Công (Field Act) thuộc Bộ Luật Về Công Trình Xây Dựng Cấp Tiểu Bang (State Building Code) với trọng tâm là mức độ an toàn khi xảy ra động đất. Trong trường hợp phát hiện amiăng và chì trong nguyên vật liệu xây dựng, những nguyên vật liệu đó sẽ được loại bỏ theo yêu cầu của Cơ Quan Bảo Vệ Môi Trường (Environmental Protection Agency □ EPA), Tiểu Bang và Địa Phương. Quỹ bảo trì trả chậm đã được sử dụng để bảo trì và nâng cấp thỏa đáng cho các tòa nhà trong trường. Mọi công tác sửa chữa và dự án bảo trì cần thiết đều được hoàn thành đúng thời hạn.

Các tiện nghi trường học đều được nâng cấp khi có thể để hỗ trợ và duy trì khuôn viên trường học an toàn, sạch sẽ và an ninh. Nhà trường phân bổ đủ không gian cho các lớp học, văn phòng, thư viện, sân chơi và nhà

vệ sinh để hỗ trợ nhu cầu của các bên liên quan và chương trình giảng dạy. Nhân viên bảo trì của Khu Học Chính Alum Rock Union, kết hợp với nhân viên bảo vệ trông giữ ngày và đêm, đảm bảo các tòa nhà và sân bãi trong trường luôn được an toàn, sạch sẽ và được sửa chữa tốt. Lịch trông giữ hàng ngày nghiêm ngặt đảm bảo các lớp học, phòng thí nghiệm, khu bếp, khu căng tin, văn phòng và sân chơi luôn sạch sẽ để phục vụ cả học sinh và nhân viên trong trường.

Các đội bảo trì của học khu thường xuyên tiến hành giám sát để đảm bảo bãi cỏ và khu cảnh quan được chăm sóc tốt, các tòa nhà, sân bãi và khu vui chơi trong trường luôn an toàn khi sử dụng.

Tình trạng Sửa chữa cho Trường học

Sử dụng dữ liệu Công cụ Kiểm tra Cơ sở (FIT) (hoặc tương đương) **được thu thập gần đây nhất** để cung cấp thông tin sau đây:

- Xác định tình trạng sửa chữa của các hệ thống được nêu
- Mô tả bất kỳ bảo trì nào cần thực hiện để đảm bảo tình trạng sử dụng tốt
- Tháng, năm thu thập dữ liệu
- Mức đánh giá của từng hệ thống đều được kiểm tra
- Đánh giá tổng quát

Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: Tháng 12 năm 2020

Hệ Thống Được Kiểm Tra	Đánh giá	Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
Hệ thống: Rò rỉ Ga, Cơ khí/Hệ thống Sưởi, thông gió và điều hòa không khí (HVAC), Cổng rãnh	Tốt Bình thường	
Bên trong: Các Bề Mặt Bên trong	Tốt Bình thường	Rm: A5-Gạch trần có vết ố nước. Rm:B1-Gạch trần nhà bị lỏng. Rm:B3-Gạch trần nhà bị lỏng. Rm:B4-Gạch trần nhà bị lỏng. Rm:D3-Trần nhà bị lỏng. Rm: Phòng vệ sinh C cho Nam-Thiếu gạch lát nền và gạch tường. Rm:C3-Gạch trần có vết ố nước.
Sạch Sẽ: Sự Sạch Sẽ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Của Chuột Bọ/Sâu Mọt	Tốt Bình thường	Rm:Phòng Điện A-Có bụi bẩn tích tụ.
Điện: Điện	Tốt Bình thường	Rm:Khung cố định đèn nhà bếp cần có chụp đậy trong phòng vệ sinh.
Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy: Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/Vòi Nước Máy	Tốt Bình thường	
An Toàn: An Toàn Hòa Hoàn, Vật Liệu Nguy Hiểm	Tốt Bình thường	Rm:C4-Giá đỡ cho bình chữa cháy.
Cấu Trúc: Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	Tốt Bình thường	
Bên Ngoài: Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/ Cổng/Hàng Rào	Tốt Bình thường	

Hệ Thống Được Kiểm Tra	Đánh giá	Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
Đánh giá Tổng quát	Hoàn hảo Tốt Bình thường Không tốt	

B. Các Kết Quả Của Học Sinh:

Ưu tiên của Tiểu bang: Ưu tiên của Tiểu bang

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh (Ưu Tiên 4):

- **Thẩm định trên toàn tiểu bang** (tức là, Hệ Thống Thẩm Định Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh tại California [CAASPP], bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cho học sinh trong nhóm giáo dục phổ thông và Thẩm Định Thay Thế của California [CAAs] cho văn chương Anh Ngữ/Độc Viết [ELA] và môn toán được tổ chức từ lớp ba tới lớp tám và lớp mười một. Chỉ các học sinh hội đủ điều kiện có thể tham gia dự thi CAAs. Các mục của CAAs phải phù hợp với các tiêu chuẩn thành tích học tập thay thế, được liên kết với các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang [CCSS] cho học sinh bị khuyết tật nhận thức nặng); và
- Phần trăm học sinh đã hoàn tất thành công các khóa học đáp ứng các yêu cầu vào Trường Đại Học California (University of California) và Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University), hoặc các khoá kỹ thuật học nghề hoặc chương trình học tập.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Văn Chương Anh Ngữ/Độc Viết (ELA) và Môn Toán cho Tất Cả Các Học Sinh

Lớp 3 đến lớp 8 và Lớp 11

Phần Trăm Học Sinh Đạt Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi

Môn học	Trường 2018-19	Trường 2019-20	Học khu 2018-19	Học khu 2019-20	Tiểu bang 2018-19	Tiểu bang 2019-20
Văn Chương Anh Ngữ/Độc Viết (lớp 3-8 và lớp 11)	58	Không có thông tin	40	Không có thông tin	50	Không có thông tin
Toán (lớp 3-8 và lớp 11)	51	Không có thông tin	33	Không có thông tin	39	Không có thông tin

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Ghi chú: Không có dữ liệu 2019-2020. Do đại dịch COVID-19, Chỉ Thị N-30-20 đã được ban hành không quy định các bang phải tổ chức kiểm tra trong năm học 2019 - 2020.

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA và môn toán bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

**Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong ELA theo Nhóm Học Sinh
Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2019 – 2020)**

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không Đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Tất cả Học sinh	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Nam	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Nữ	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người gốc Châu Á	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người Phi Luật Tân	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người Hawaii hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người Da trắng	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng tộc	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Học sinh học tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Học Sinh Khuyết Tật	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Thiếu niên trong chương trình cha mẹ nuôi tạm thời	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Vô gia cư	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Ghi chú: Không có dữ liệu 2019-2020. Do đại dịch COVID-19, Chỉ Thị N-30-20 đã được ban hành không quy định các bang phải tổ chức kiểm tra trong năm học 2019 - 2020.

**Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Môn Toán theo Nhóm Học Sinh
Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2019 – 2020)**

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không Đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Tất cả Học sinh	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Nam	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Nữ	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người gốc Châu Á	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người Phi Luật Tân	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người Hawaii hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người Da trắng	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng tộc	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Học sinh học tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Học Sinh Khuyết Tật	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Thiếu niên trong chương trình cha mẹ nuôi tạm thời	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Vô gia cư	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Ghi chú: Không có dữ liệu 2019-2020. Do đại dịch COVID-19, Chỉ Thị N-30-20 đã được ban hành không quy định các bang phải tổ chức kiểm tra trong năm học 2019 - 2020.

**Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học cho Tất Cả Các Học Sinh
Lớp 5, 8 và Trung học phổ thông
Phần Trăm Học Sinh Đạt Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi**

Môn học	Trường 2018-19	Trường 2019-20	Học khu 2018-19	Học khu 2019-20	Tiểu bang 2018-19	Tiểu bang 2019-20
Khoa học (lớp 5, lớp 8 và Trung học)	42	Không có	23	Không có	30	Không có

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Ghi chú: Không có dữ liệu 2019-2020. Do đại dịch COVID-19, Chỉ Thị N-30-20 đã được ban hành không quy định các bang phải tổ chức kiểm tra trong năm học 2019 - 2020.

Ghi chú: California Science Test (CAST - Bài Thi Môn Khoa Học California) lần đầu tiên được đưa vào hệ thống trong năm học 2018 - 2019.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học cho Tất Cả Các Học Sinh Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2019 – 2020)

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không Đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Tất cả Học sinh	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Nam	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Nữ	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người gốc Châu Á	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người Phi Luật Tân	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người Hawaii hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người Da trắng	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng tộc	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Học sinh học tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Học Sinh Khuyết Tật	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Thiếu niên trong chương trình cha mẹ nuôi tạm thời	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Vô gia cư	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Ghi chú: Không có dữ liệu 2019-2020. Do đại dịch COVID-19, Chỉ Thị N-30-20 đã được ban hành không quy định các bang phải tổ chức kiểm tra trong năm học 2019 - 2020.

Chương Trình Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2019 – 2020)

Tham gia Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (CTE) (Năm Học 2019 – 2020)

Tiêu chuẩn Đo lường	Tham gia Chương trình Giáo dục Kỹ thuật Nghề nghiệp (CTE)
Số Học Sinh Tham Gia CTE	
Phần trăm học sinh hoàn tất một Chương trình CTE và có bằng tốt nghiệp trung học	
Phần trăm khóa học CTE được sắp xếp theo trình tự hoặc chuyển tiếp giữa trường học và các cơ sở giáo dục sau trung học cơ sở	

Các khóa học để vào Trường Đại Học California (University of California – UC) và/hoặc Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University – CSU)

Tiêu Chuẩn Đo Lường Khóa Học UC/CSU	Phần trăm
Các Học sinh Năm học 2019 – 2020 Ghi danh vào Các Khóa học Bắt buộc để	
Các Học sinh Tốt nghiệp Năm học 2018 – 2019 Đã Hoàn thành Tất cả Các	

Ưu tiên của Tiểu bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Kết quả Học Tập Khác của Học Sinh (Ưu Tiên 8):

- Kết quả học tập của học sinh trong lĩnh vực môn học giáo dục thể chất.

Kết Quả Kiểm Tra Sức Khỏe Thân Thể California (Năm Học 2019 – 2020)

Khối lớp	Phần trăm học sinh đạt Bốn trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần trăm học sinh đạt Năm trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần trăm học sinh đạt Sáu trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe
5	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
7	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
9	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Ghi chú: Không có dữ liệu 2019-2020. Do đại dịch COVID-19, Lệnh hành pháp N-56-20 đã được ban hành, từ bỏ yêu cầu thực hiện bài kiểm tra thành tích thể dục cho năm học 2019-2020.

C. Tham Gia

Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh (Ưu Tiên 3):

Các nỗ lực của học khu nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp từ phía phụ huynh trong việc đưa ra quyết định cho học khu và mỗi địa điểm trường.

Cơ Hội Tham Gia cho Phụ Huynh (Năm Học 2020 – 2021)

McCormack trân trọng tất cả các đối tượng liên quan và cân nhắc họ trong tất cả các mặt của quy trình giáo dục. Để khuyến khích sự tham gia của phụ huynh, Painter duy trì hệ thống liên lạc hai chiều và sử dụng nhiều cách

để tăng cường sự liên lạc giữa các bên liên quan. Trang web của khu học chính không chỉ có Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình Của Trường Học mà còn có thông tin liên quan về trường học, bao gồm dữ liệu trường học và các chương trình trường học. Những thông tin này còn được cung cấp cho phụ huynh trong Bản Tin Nội Bộ của Hiệu Trưởng. Do sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng là rất quan trọng đối với sự thành công của học sinh, Trường McCollam cũng sắp xếp để cung cấp một số cơ hội tham gia hoạt động trường học cho phụ huynh và cộng đồng.

Trường McCollam có Hiệp Hội Giáo Viên Phụ Huynh (PTA) mạnh mẽ. PTA gây quỹ cho các chuyến trải nghiệm thực tế, bàn ăn ngoài trời, ghé dài và vật tư. Họ mua phần thưởng cho buổi họp trao thưởng cuối năm. Các hội đồng này công nhận những học sinh đã đạt Danh hiệu Học sinh Xuất sắc “Đi tìm vàng” quý IV, xuất sắc trong học tập và các giải thưởng học thuật của tổng thống. Phụ huynh cũng tham gia vào Hội đồng Trường và Ủy ban Cố vấn Anh ngữ. Phụ Huynh được chào đón và khuyến khích tham gia tình nguyện trong các lớp học cũng như thư viện.

Để biết thêm thông tin, hãy liên lạc với Hiệu Trưởng trường học, Pablo Fiene qua số điện thoại 408-928-8000.

Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Học Sinh (Ưu Tiên 5):

- Tỷ lệ bỏ học trung học; và
- Tỷ lệ tốt nghiệp trung học.

Tỷ Lệ Bỏ Học và Tỷ Lệ Tốt Nghiệp (Tỷ Lệ Đoàn Hệ Bốn Năm)

Chỉ báo	Trường 2016-17	Trường 2017-18	Trường 2018-19	Học khu 2016-17	Học khu 2017-18	Học khu 2018-19	Tiểu bang 2016-17	Tiểu bang 2017-18	Tiểu bang 2018-19
Tỷ Lệ Bỏ Học									
Tỷ Lệ Tốt							82.7	83	84.5

Ưu tiên của Tiểu bang: Không Khí Nhà Trường

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường (Ưu Tiên 6):

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các tiêu chuẩn đo lường khác của địa phương về cảm giác an toàn.

Đình Chỉ và Đuổi Học

(dữ liệu được thu thập từ tháng 7 đến tháng 6, tương ứng cho mỗi năm học đầy đủ)

Tỷ lệ	Trường 2017-18	Trường 2018-19	Học khu 2017-18	Học khu 2018-19	Tiểu bang 2017-18	Tiểu bang 2018-19
Đình chỉ	0.2	0.0	3.8	2.2	3.5	3.5
Đuổi học	0.0	0.0	0.0	0.0	0.1	0.1

Đình Chỉ và Buộc Thôi Học Tính Riêng trong Năm Học 2019-2020

(các dữ liệu chỉ được thu thập từ tháng 7 đến tháng 2 do đại dịch COVID-19)

Tỷ lệ	Trường 2019-20	Học khu 2019-20	Tiểu bang 2019-20
Đình chỉ	0.001855288		2.5
Đuổi học	0		0.1

Ghi chú: Các dữ liệu về tỷ lệ bị đình chỉ và buộc thôi học không được so sánh với năm trước do năm học 2019 - 2020 chỉ diễn ra một phần vì COVID-19. Do đó, sẽ là không phù hợp nếu đưa ra bất kỳ so sánh nào với các năm trước về tỷ lệ các trường hợp bị đình chỉ và buộc thôi học trong năm học 2019 - 2020.

Kế Hoạch An Toàn Trường Học (Năm Học 2020 – 2021)

Trường McCollam có một kế hoạch an toàn trường học vô cùng chi tiết và toàn diện, trong đó nêu rõ các thủ tục, hệ thống và quy trình cần thực hiện trong mọi/bất kỳ trường hợp khẩn cấp. Kế hoạch cũng bao gồm các mục tiêu về an toàn hàng năm do học sinh, đội ngũ nhân viên và phụ huynh đề ra. Kế Hoạch An Toàn do Ủy Ban An Toàn McCollam xây dựng cũng đã được đệ trình cho Hội Đồng Chương Quản Khu Học Chính Alum Rock Union để xin phê duyệt hàng năm. Kế hoạch sửa đổi cũng đã được phê duyệt vào tháng 02/2020. Kế Hoạch An Toàn Trường Học và các quy trình luyện tập được đánh giá trong năm với toàn bộ đội ngũ nhân viên. Các cảnh báo an toàn được chia sẻ với tất cả nhân viên khi cần thiết trong suốt năm học. Ngoài ra, tất cả các buổi diễn tập bắt buộc đều được lên lịch và hoàn thành, và kết quả diễn tập cũng được chia sẻ với nhân viên. Kế Hoạch An Toàn Trường Học của McCollam bao gồm chính sách về hành vi toàn diện, khả thi và liên tục, bộ quy tắc và quy định, chính sách quy tắc trang phục, bộ thủ tục về luyện tập an toàn/cứu hộ, chính sách về đi học muộn, chính sách về chuyên cần, chính sách giới thiệu, chính sách không phân biệt về quyền và trách nhiệm của học sinh, chính sách an ninh trong khuôn viên trường học, chính sách về quấy rối, chính sách về quản lý mâu thuẫn, chính sách an toàn mạng và chính sách can thiệp.

Tất cả khách ghé thăm đều phải tới đăng ký ở văn phòng trường học. Các thủ tục ứng phó thiên tai và diễn tập cứu hỏa cũng được xây dựng cụ thể và thường xuyên được cập nhật và luyện tập. Các chương trình an toàn bao gồm nhận thức về ma túy, an toàn cá nhân và trường thành cá nhân. Để đảm bảo môi trường an toàn, khu học chính có giám sát viên sân trường và tất cả giám sát viên sân trường cũng như nhân viên trường học đều phải duy trì môi trường khuôn viên trường học thân thiện nhưng có kiểm soát. Sân trường và sân chơi đều an toàn do được nhân viên giám sát tốt trước, trong và sau giờ học.

Học sinh và nhân viên đã xây dựng các thủ tục trong trường hợp khẩn cấp (ví dụ: động đất, mối đe dọa bom mìn, v.v.). Trong trường hợp khẩn cấp như động đất, hỏa hoạn, v.v., hiệu trưởng sẽ đánh chuông. Điều này có nghĩa là tất cả mọi người trong trường đều sẽ phải chuẩn bị thụp người xuống và núp dưới bàn và/hoặc sơ tán khỏi tòa nhà. Nhân viên và học sinh không được quay lại lớp học cho đến khi người quản lý và/hoặc người được chỉ định đánh chuông báo mọi việc đã ổn.

Tất cả nhân viên đã học quy tắc an toàn cho Khu Học Chính Alum Rock Union và đã ký tên xác định họ đã đọc và hiểu quy tắc. Các biên bản từ cuộc họp an toàn hàng tháng của các quản lý được dán trong phòng nhân viên. Hiệu trưởng thường xuyên thông báo cho nhân viên nếu có bất kỳ vấn đề an toàn hoặc mối quan ngại nào.

D. Thông Tin Khác của SARC

Thông tin trong mục này phải có trong SARC nhưng không được bao gồm trong các ưu tiên của tiểu bang đối với LCFF.

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh (Tiểu Học)

Cấp Lớp	2017-18 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2017-18 Số lớp* 1-20	2017-18 Số lớp* 21-32	2017-18 Số lớp* 33+	2018-19 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2018-19 Số lớp* 1-20	2018-19 Số lớp* 21-32	2018-19 Số lớp* 33+	2019-20 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2019-20 Số lớp* 1-20	2019-20 Số lớp* 21-32	2019-20 Số lớp* 33+
Mẫu	19	3	3		19	2	4		19	2	4	
1	23		4		22		4		26		3	
2	21	1	2		23		4		26		2	
3	21	1	2		21	1	2		22	1	3	
4	24	1	2		25	1		2	32		2	
5	23	1	3		31		2		31		2	
Các					10	1			17	2	2	

*Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp).

** Mục "Các lớp khác" dành cho lớp đa cấp.

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh (Trung Học Cơ Sở)

Môn học	2017-18 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2017-18 Số lớp* 1-20	2017-18 Số lớp* 21-32	2017-18 Số lớp* 33+	2018-19 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2018-19 Số lớp* 1-20	2018-19 Số lớp* 21-32	2018-19 Số lớp* 33+	2019-20 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2019-20 Số lớp* 1-20	2019-20 Số lớp* 21-32	2019-20 Số lớp* 33+
Văn Chương												
Khoa học												
Khoa học Xã hội												

*Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp). Ở cấp trung học cơ sở, thông tin này được báo cáo theo lĩnh vực môn học thay vì theo cấp lớp.

Tỷ lệ Cố vấn Học tập trên số học sinh (Năm Học 2019-2020)

Chức Danh	Tỷ lệ
Cố Vấn Học Tập*	0

* Một đơn vị Tương đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

Cố Vấn Học Tập và Nhân Viên Hỗ Trợ Khác (Năm Học 2019 – 2020)

Chức Danh	Số Học Sinh Trung Bình trên mỗi Cố Vấn Học Tập
Cố Vấn (Phát Triển Giao Tiếp/Hành Vi hoặc Nghề Nghiệp)	
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (Thủ Thư)	
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (Bán Chuyên)	
Nhà Tâm Lý Học	
Nhân viên Xã hội	

Chức Danh	Số Học Sinh Trung Bình trên mỗi Cổ Vấn Học Tập
Y Tá	
Chuyên Gia về Phát Âm/Ngôn Ngữ/Thính Giác	
Chuyên Gia Nguồn Lực (không giảng dạy)	
Các Lớp Khác	

* Một đơn vị Tương Đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh và Lương của Giáo Viên tại Địa Điểm Trường (Năm Tài Khóa 2018 – 2020)

Lớp	Tổng Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh (Giới Hạn)	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh (Không Giới Hạn)	Lương Trung bình Của Giáo Viên
Tên trường	\$14,944.79	\$3,749.40	\$11,195.39	\$94,695.62
Học khu	Không có	Không có	\$1,148.34	\$88,855
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm:	Không có	Không có	162.8	6.4
Tiểu bang	Không có	Không có	\$7,750	\$84,183
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm:	Không có	Không có	36.4	11.8

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Các Loại Dịch Vụ được Tài Trợ (Năm Tài Khóa 2019 – 2020)

Trường Tiểu Học Millard McCollam cung cấp các dịch vụ và hoạt động thường xuyên sau đây để giúp các học sinh kém đáp ứng tiêu chuẩn:

Các lớp học can thiệp trước/sau giờ học sẽ được tổ chức cho các học sinh có nguy cơ bị điểm thấp hơn trình độ thành thạo về đọc ngữ văn và toán học.

Đối với môn đọc và môn toán, đào tạo cho giáo viên về thực hành dạy học phân hóa

Giáo viên đứng lớp tiếp tục cung cấp các phương pháp và chiến lược dạy học tốt nhất để đáp ứng đầy đủ nhất nhu cầu của những học sinh hiện chưa đạt tiêu chuẩn cấp lớp.

Giáo viên đã thực hiện các chiến lược bổ túc môn Viết để hỗ trợ cho học sinh đạt được Tiêu Chuẩn Tiểu Bang về Môn Văn Hóa Nòng Cốt. Máy tính xách tay được học sinh cũng như nhân viên sử dụng đã nâng cao trình độ thành thạo trong môi trường đào tạo từ xa.

Các giáo viên đứng lớp nhóm họp để phân tích và đánh giá dữ liệu về học sinh, từ đó xác định liệu học sinh học tiếng Anh có đạt mục tiêu hàng năm hay không (dựa trên thời gian học tập trong chương trình ngôn ngữ của khu học chính).

Trường Trung Học McCollam cung cấp các dịch vụ và hoạt động được tài trợ bằng nguồn quỹ có mục đích để đảm bảo những học sinh có thành tích học tập chưa tốt đạt tiêu chuẩn:

Đào tạo phát triển chuyên môn cho giáo viên, trong đó tập trung hỗ trợ cho những học sinh có thành tích học tập chưa tốt bằng cách cải thiện việc thực hiện chương trình và nâng cao kỹ năng giảng dạy

Hoạt động có sự tham gia của gia đình

Đọc Tăng Tốc

Tài liệu bổ sung cho chương trình đọc và toán

Lương Giáo Viên và Nhân Viên Hành Chính (Năm Tài Khóa 2018 – 2019)

Hạng mục	Số Tiền của Học Khu	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành Cho các Học Khu Trong Cùng Hạng Mục
Lương Khởi Điểm của Giáo Viên	\$57,473	\$51,004
Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên	\$89,476	\$82,919
Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên	\$106,470	\$104,604
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Tiểu Học)	\$119,374	\$131,277
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học)	\$131,610	\$136,163
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học)		\$128,660
Mức Lương của Giám Đốc Học Khu	\$212,178	\$230,860
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên	35.0	35.0
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Nhân Viên	6.0	5.0

Để biết thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Web về Lương Bổng & Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <https://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

Các Khóa Học Nâng Cao (Advanced Placement – AP) (Năm Học 2019 – 2020)

Môn học	Số Các Khóa Học AP được Cung Cấp*	Phần trăm Học sinh Tham Gia các Khóa Học AP
Khoa Học Máy Tính		Không có thông tin
Tiếng Anh		Không có thông tin
Mỹ thuật và Nghệ Thuật Trình Diễn		Không có thông tin
Ngoại ngữ		Không có thông tin
Toán		Không có thông tin
Khoa học		Không có thông tin
Khoa học Xã hội		Không có thông tin
Tất Cả Các Khóa Học		

* Trường học có tối thiểu một học sinh đăng ký khóa học.

Phát Triển Chuyên Môn (Trong Ba Năm Gần Nhất)

Tiêu chuẩn Đo lường	2018-19	2019-20	2020-21
Số ngày trong năm học được dành cho việc Phát Triển và Nâng cao	3	3	3

Nhân viên hành chính và giảng dạy cam kết phát triển chuyên môn ở mức độ cao. Giáo viên đã tham gia đào tạo để phát triển kiến thức về chiến lược giảng dạy, tiêu chuẩn, đánh giá và viết.

Phát triển nhân viên trong lĩnh vực đọc-viết bao gồm:

Đào Tạo Nghệ Thuật Ngôn Ngữ CCSS

Hội thảo và Đào Tạo Nâng Cao Tiêu Chuẩn

Phân Tích Dữ liệu Tổng Hợp Về Việc Học Của Học Sinh

Học Từ xa - các hoạt động học tập đồng bộ và không đồng bộ (bao gồm hướng dẫn trực tiếp và sử dụng các ứng dụng học tập).

Phát triển nhân viên trong môn toán và khoa học NGSS bao gồm:

Đào Tạo Toán Học CCSS

Hội thảo và Đào Tạo EnVision

Phân Tích Dữ liệu Tổng Hợp Về Việc Học Của Học Sinh

Học Từ xa - các hoạt động học tập đồng bộ và không đồng bộ(bao gồm hướng dẫn trực tiếp và sử dụng các ứng dụng học tập).